

Số: 92/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 03 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ; Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Hội đồng nhân dân thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND thành phố: CT và các PCT;
- Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- VP UBND thành phố: LĐ và các CV;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn thành phố Huế**
(Kèm theo Quyết định số 92/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025
Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và trụ sở giao dịch

- Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế.
- Trụ sở giao dịch chính: Số 119, đường Vạn Xuân, phường Kim Long, quận Phú Xuân, thành phố Huế.
- Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế.

Điều 2. Vị trí

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Huế (viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH15.
- Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Ban Quản lý dự án có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

- Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng; quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn đề đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và tư vấn quản lý dự án theo hợp đồng quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Làm tư vấn xây dựng thông qua hợp đồng kinh tế.

6. Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

3. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức lập, trình phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường; phòng, chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; thuê tư vấn thực hiện khảo sát và lập dự án, tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

d) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi đất, giao nhận đất để thực hiện dự án; ký kết và quản lý hợp đồng xây dựng; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

đ) Tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý công tác đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;

e) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

g) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban theo quy định;

h) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự của Ban; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

i) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật số 50/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung Luật số 62/2020/QH15;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

d) Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo hợp đồng dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng phù hợp với năng lực hoạt động và theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư xây dựng theo phân cấp hoặc được giao nhiệm vụ.

6. Quyền hạn và nghĩa vụ:

Ban Quản lý dự án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật số 50/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung Luật số 62/2020/QH15 và quy định của pháp luật có liên quan; cụ thể như sau:

6.1. Các quyền khi làm chủ đầu tư:

a) Lập, quản lý dự án khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về lập, quản lý dự án;

c) Lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn để lập, quản lý dự án;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Các nghĩa vụ khi làm chủ đầu tư:

a) Xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp thuê tư vấn lập dự án; tổ chức nghiệm thu kết quả lập dự án và lưu trữ hồ sơ dự án đầu tư xây dựng;

b) Lựa chọn tổ chức tư vấn lập dự án có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật xây dựng;

c) Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án; trình dự án với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

d) Lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự án theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định dự án và của người quyết định đầu tư;

đ) Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 của Luật số 50/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung Luật số 62/2020/QH15;

e) Kiểm tra giám sát việc thực hiện dự án; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

g) Thu hồi vốn, trả nợ vốn vay đối với dự án có yêu cầu về thu hồi vốn, trả nợ vốn vay;

h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6.3. Các quyền khi làm quản lý dự án cho chủ đầu tư:

a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;

b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;

c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.

6.4. Các nghĩa vụ khi làm quản lý dự án cho Chủ đầu tư:

a) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;

b) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;

c) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;

d) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng

a) Lãnh đạo Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án;

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp việc cho Giám đốc Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành;

đ) Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Tài chính - Tổng hợp;

b) Phòng Kế hoạch;

c) Phòng Kỹ thuật.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Ngoài các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án được quyết định thành lập các bộ phận giúp việc gồm Ban điều hành dự án, Tổ chuyên gia Đấu thầu, Tổ thẩm định đấu thầu, Tổ Giải phóng mặt bằng... theo quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 6. Số lượng người làm việc

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền xem xét thẩm định trước khi phê duyệt.

2. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban Quản lý dự án, quỹ tiền lương và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập./.